

Tục thờ Cá Ông ở ven biển Tây Nam Bộ

NGUYỄN THANH LỢI^(*)

1. Điều kiện tự nhiên và xã hội

Các tỉnh ven biển Tây Nam Bộ bao gồm 7 tỉnh: Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang. Cả khu vực có bờ biển dài 600km, từ tỉnh Tiền Giang giáp với Đông Nam Bộ cho đến tỉnh Kiên Giang nằm bên bờ vịnh Thái Lan, giáp với nước bạn Campuchia. Ở địa bàn khu vực này còn có một số đảo và cụm đảo, trong đó có huyện đảo lớn nhất nước là Phú Quốc (Kiên Giang). Phía đông giáp biển Đông, riêng Cà Mau và Kiên Giang lại giáp biển Tây qua vịnh Thái Lan. Sông Tiền và sông Hậu chảy qua địa bàn, đổ ra biển Đông với 9 cửa: cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba Lai, cửa Hàm Luông, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Định An, cửa Bát Xắc và cửa Tranh Đề.

Bờ biển Tây Nam Bộ có đến 220 bãi cá, chiếm ưu thế về cả nguồn cá nổi và cá đáy. Các ngư trường lớn là Phú Quốc, Thổ Chu, Hòn Khoai, Hòn Chuối. Trong đó, Phú Quốc là ngư trường lớn nhất nước với đội ngư thuyền được trang bị ngư cụ tốt⁽¹⁾.

Đây là vùng đất mới khai phá khoảng 300 năm, nguồn gốc dân cư chủ yếu từ Nam Trung Bộ vào. Cư dân trong khu vực gồm bốn dân tộc Việt, Khmer, Hoa, Chăm. Họ làm nghề biển, định cư xen lẫn với cư dân trồng lúa nước và nuôi trồng thủy sản.

2. Tục thờ cá Ông ở Tây Nam Bộ

2.1 Một vài dữ kiện

Ở ven biển Tây Nam Bộ lưu hành nhiều truyền thuyết về cá Ông, nhưng nổi bật vẫn là những truyền thuyết liên quan đến Nguyễn Ánh.

Tài liệu xưa nhất ghi chép về tục thờ cá Ông ở Nam Bộ có lẽ là *Thoái thực kí văn*: “Hải thu tục gọi là cá ông voi, mình dày không vảy, đuôi giống tôm, kì nó rất sắc, mũi ở trên trán, tính có nhân hay cứu người. Người đi thuyền gặp phong ba mà đắm, nó thường đội trên lưng đưa vào gần bờ, vẫy đuôi bỏ lên. Người miệt biển rất kính. Có con chết mà tạt vào bờ ruộng làng không đậu, họ bèn góp tiền làm ma, ai chủ việc ấy thì đánh cá và buôn bán có lợi. *Tuỳ thư* chép: “Nước Chân Lạp có con cá Kiến đồng, bốn chân, không vảy, mũi như voi, hút nước phun ngược lên năm, sáu trượng”. Sách *Minh nhất thống chí* cũng thuật như thế. Nay hỏi người Nam Kỳ và Cao Miên thì không có thứ cá này mũi ở trên, đi thì phun nước như voi tắm, cho nên có tên ông voi. Còn bảo bốn chân là vảy dưới bụng nó”⁽²⁾.

Trong *Nếp cũ Hội hè đình đám*, Toan Ánh khi ghi chép về lễ hội ở Vàm Láng ghi lại truyền thuyết: “Tục truyền rằng cá voi là tiên thân của Đức Quan Thế Âm

*. Nhà Nghiên cứu, Tp. Hồ Chí Minh.

Bồ Tát đã có lần hoá thân để cứu khổ chúng sinh. Ngài đã hoá thân thành Ông Nam Hải đi tuần du biển Nam Hải” và “những người dân sống về biển cả đều cầu nguyện đến cá voi mỗi lần gặp nạn. Theo ngư dân ven bờ biển Bình Thuận, họ có 12 câu nguyện gọi là Thập Nhị đại nguyện. Tương truyền là của Đức Quan Thế Âm truyền cho họ để cầu lên kêu cứu với Nam Hải Đại Vương trước mọi tai nạn”⁽³⁾.

Nguyễn Duy Oanh đã từng ghi nhận: “Ở quận Ba Tri, dân chài lưới có lập một cái miếu thờ cá Ông. Mỗi khi ra khơi, họ thường cúng vái. Nhiều lần họ được cá Ông giúp đỡ trong lúc biển động mạnh, ghe đánh cá của họ suýt chìm. Họ cầu cứu cá Ông thì ít phút sau cá Ông hiện đến. Cá Ông kê lưng đỡ thuyền họ lướt qua sóng gió hãi hùng. Mỗi lần cá Ông hiện trên mặt biển che chở thuyền chài thì y như có một cá đao theo bên” và “dân chài vùng Bãi Ngao (Ba Tri) cũng thuật rằng cũng có lần thuyền của vua Gia Long đến đây gặp sóng to gió lớn và cũng được cá Ông hộ tống vào đến Bãi Ngao”⁽⁴⁾.

Để bảo vệ chân mệnh đế vương, Nguyễn Ánh, về sau là vị vua đầu triều Nguyễn-vua Gia Long- đã tạo ra rất nhiều huyền thoại xung quanh mình. Trong thời đánh nhau với quân Tây Sơn, một cặp cá Ông đã “cứu giá” vua khỏi sự truy bức của quân Tây Sơn, giúp ông chuyển bại thành thắng ở ngoài khơi cửa biển Soài Rạp. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long đã sắc phong cho cá Ông tước Nam Hải Đại tướng quân và chỉ thị cho 3 làng gần nơi ông được giải cứu trước kia là xã Kiểng Phước (Gò Công, Tiền Giang), xã Cần Giò (Gia Định) và Vũng Luông (Vĩnh Long) phải lập lăng thờ cá Ông⁽⁵⁾.

Điều ghi chép trên đây có lẽ bắt nguồn từ sự kiện lịch sử có liên quan đến

Nguyễn Ánh ở vùng đất Gò Công: “Theo đức tin qua bốn thế hệ, Gia Long trốn chạy quân Tây Sơn, bị mắc phải một cơn bão dữ dội tại cửa biển Soài Rạp, một con sông lớn phân cách các tỉnh của Gia Định và Gò Công. Đứng trước cái chết, ông cầu nguyện với trời và đất, đất trời đã cứu ông bằng cách cho một con cá voi nổi lên trên mặt sóng, tiến gần thuyền và đưa ông vào bờ, làng Vàm Láng, một xã của Kiểng Phước (Gò Công)” và các làng Cần Giò (Gia Định), Kiểng Phước (Gò Công) và Vũng Luông (Vĩnh Long) về sau đều được vua Gia Long sắc phong⁽⁶⁾.

Về sau, Thái Văn Kiểm cũng đã dẫn lại tài liệu trên: “Gia Long khi còn là chúa Nguyễn Ánh, bị quân Tây Sơn truy đuổi rất sát, đã xuống phía cực nam lánh nạn. Khi ông ở trên một chiếc thuyền buồm gần cửa biển Soài Rạp, con sông giới hạn giữa tỉnh Gia Định và Gò Công. Một trận bão lớn nổi lên. Con thuyền lớn từ từ chìm xuống, trong lúc vị hoàng đế tương lai cầu xin Thượng Đế cứu giúp. Và điều kì diệu đã xảy ra: một con cá voi tiến đến, nằm phía dưới lườn, đưa con thuyền vào bãi biển Vàm Láng (làng Kiểng Phước, tỉnh Gò Công)”⁽⁷⁾.

Các sử quan nhà Nguyễn đã “hiện thực hoá” uy quyền của bậc đế vương thông qua những sự tích liên quan đến sự trợ giúp của cá Ông đối với Nguyễn Ánh. Sách ghi: “... Còn Ngài thì trong khi xuất bến, bị nạn binh (Tây Sơn-NTL chú thích) đuổi rất gấp. Chạy tới bờ sông Lạch Chanh thì trên sông tuyệt nhiên không có dò sang ngang, Ngài bỗng thấy một con trâu nằm ngay bờ sông bên tả, Ngài bèn cuỗi lên lưng nó để bơi qua sông, nhưng khi tới giữa dòng bị rút quá mạnh, trâu không bơi được. May gặp một con cá voi há miệng ngậm lấy Ngài đưa

qua dòng nước sang bờ bên kia. Nhờ thế mà ngư binh không nhận được vết tích để truy tìm...”⁽⁸⁾.

Khi khảo sát các làng cá Ông ở Khánh Hoà, chúng tôi cũng thấy lưu truyền các truyền thuyết liên quan đến quãng đời bôn tẩu của Nguyễn Ánh như ở ven biển Tây Nam Bộ, tuy mức độ không “đậm đặc” bằng.

Theo khảo sát điền dã của Nguyễn Chí Bền tại xã Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre) thì: “Theo hầu Ông còn có cặp cá đao, nếu Ông không làm tròn phận sự, cá đao sẽ là người xử tội Ông. Người dân xã Thới Thuận từng nhặt được đầu cá Ông trôi dạt từ ngoài biển vào, và họ đem về thờ cúng”⁽⁹⁾.

Ở Bạc Liêu lại lưu hành truyền thuyết kể về việc cá Ông do dốc sức cứu người và tàu bè trong một trận bão lớn, nên kiệt sức, xảy thai, trôi dạt vào vùng biển Cây Bàng. Sau được nhân dân ở ấp Chòm Xoài (nay thuộc xã Hiệp Thành, thị xã Bạc Liêu) lập miếu thờ. Hay ở đây, ta cũng bắt gặp lại truyền thuyết cá Ông cứu người trong sự tích của nhà Phật đã nhắc ở trên⁽¹⁰⁾.

Có một truyền thuyết liên quan đến sự trôi dạt một xác cá Ông vào ba địa điểm: Phước Hải (huyện Đất Đỏ, Bà Rịa- Vũng Tàu), Đông Hoà (huyện Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh) và Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang). Một xác cá Ông trôi dạt vào làng Đông Hoà (Gia Định), Vàm Láng nhận được khúc giữa cá Ông, lớn bằng chiếc ghe đi biển, được chuyển về làng ông Kiểng Phước để thờ phụng. Phía Phước Hải nhận được khúc đầu của cá, còn khúc đuôi ở Vũng Tàu. Ngư dân Phước Hải qua thương lượng để chuộc lại khúc giữa nhưng phía Vàm Láng không đồng ý vì sợ mất lộc⁽¹¹⁾.

Ở ven biển Đông Nam Bộ cũng có một truyền thuyết tương tự: “Cạnh đình làng Thắng Tam trên con đường đi ra mũi Ti Ouan (Bãi Sau) có lăng thờ cá voi, xây cất giản dị. Nơi đó dựng bộ xương đầu cá voi khổng lồ dạt vào bãi Ti Ouan năm 1868. Một nhân vật huyền thoại của biển đã không hoàn thành nhiệm vụ để đắm một con thuyền chết 60 người và không cứu giúp họ. Để trị tội bất cẩn này, vua thủy tề chém làm ba khúc, xác dạt vào bờ. Các làng Thắng Tam, Phước Tỉnh và Cần Giuộc chia nhau xương xác cá Ông. Ngôi làng này được các ngư ông Việt Nam tới thăm và cúng viếng để cầu xin cho các thuyền đi biển giúp họ tránh được sóng gió”⁽¹²⁾.

2.2 Nghi thức cúng tế

Tục thờ cá Ông là một tín ngưỡng dân gian khá phổ biến của ngư dân ven biển nước ta, từ Thanh Hoá vào đến tận Kiên Giang. Dọc theo bờ biển, hầu hết các làng chài đều có các lăng miếu thờ cá Ông với những nghi thức cúng tế hết sức trang trọng.

Các thư tịch cổ như *Thoái thực kí văn, Đại Nam nhất thống chí, Gia Định thành thông chí* ... đều miêu tả cá Ông tính tình hiền lành hay cứu người, là vật hiển linh, thường chỉ xuất hiện trong biển Nam, từ sông Gianh vào đến Hà Tiên.

Sơn Nam trong *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa* đã nhận xét: “Tục thờ cá Ông, tục thờ bà Câu phổ biến ở nghề chài lưới ở Bình Định, Phú Yên cũng được đưa vào đất Đồng Nai”⁽¹³⁾.

Cũng giống như ở Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, lễ cúng cá Ông ở các tỉnh ven biển Tây Nam Bộ về cơ bản là lễ cúng đình hàng năm.

Quy mô tổ chức lễ hội tùy thuộc vào tình hình thu nhập của từng địa phương,

vì mọi chi phí đều dựa vào sự đóng góp tự nguyện trong vạ ghe. Năm nào biển được mùa thì việc cúng kiến được tổ chức to hơn, các hoạt động vui chơi sôi nổi và phong phú hơn, hát bội kéo dài ngày hơn. Trâu bò, heo gà được giết thịt, ăn uống linh đình trong dịp cúng tế này.

Lễ Nghinh Ông ở Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) chủ yếu do các ghe cào, ghe đáy, ghe câu đóng góp, khoảng 15 triệu đồng (1993). Trong đó, Việt kiều góp 1/10.

Lễ hội Nghinh Ông năm 2002 ở Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre) có hộ đóng góp 500.000 đ, hộ giàu có 5 chiếc tàu đóng 3.000.000đ. Mức đóng góp giữa chủ ghe và bạn chài cũng khác nhau. Có trường hợp chủ ghe đóng chung cho tất cả bạn chài, hoặc cũng có khi bạn chài phải tự đóng. Tiền mà ngư dân đóng cho lễ Nghinh Ông gọi là tiền chề. Trong năm này, số tiền huy động được từ tài trợ là 17 triệu đồng, chủ yếu nhằm mục đích quảng cáo⁽¹⁴⁾.

Lễ vật dâng cúng thường là heo sống hoặc heo quay (nguyên con), gà, vịt, trái cây, bánh, gạo, muối, trà, hương hoa, v.v... Có nơi cúng những vật phẩm do người dân tự sản xuất ra. Do quan niệm cá Ông ăn cá nên khi cúng Ông phải cúng mặn. Một nghi thức đặc biệt quan trọng khi cúng là phải làm thủ tục chia phần hiến tế. Ông chủ tế lật bụng con heo lên, dùng dao hươ ngang dọc trên thân con vật, biểu thị sự phân chia đồng đều vật phẩm hiến tế cho thần linh. Động tác đó được thực hiện trong 3 lần, nếu không thì thần linh sẽ quở trách, suốt năm làm ăn không khấm khá⁽¹⁵⁾.

Trong lễ cúng cá Ông ở Hà Tiên bao gồm ngũ vị: cháo, bún, đĩa xào, gạo, muối và vàng mã⁽¹⁶⁾.

Lễ cúng cá Ông ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ thường là chọn ngày cá Ông lụy đầu tiên, cũng giống như ở Nam Trung Bộ. Một số làng miếu có thay đổi ngày cúng với những lí do khác nhau. Cụ thể các ngày cúng như sau:

Bà Rịa-Vũng Tàu: Bến Đình (Vũng Tàu, 23/3 âm lịch), Thắng Tam (Vũng Tàu, 16-18/8 âm lịch), Thắng Nhì (Vũng Tàu, 22-24/3 âm lịch), Phước Hải (Long Đất, 16/2 âm lịch), Phước Tỉnh (Long Đất, 16/6 và 16/8 âm lịch), Long Hải (Long Đất, 22-24/6 âm lịch). TP. Hồ Chí Minh: thị trấn Cần Thạnh (Cần Giờ) hiện nay ngày cúng của Ông là 16/8 âm lịch, trùng với ngày cúng ở làng Ông Thắng Tam (trước năm 1967 là ngày 16/11 âm lịch) do có cùng truyền thuyết về sự trôi dạt của cá Ông với các làng Ông Vàm Láng (Gò Công Đông, Tiền Giang) và làng Ông Phước Tỉnh (Long Đất, Bà Rịa- Vũng Tàu). Cũng có người cho rằng cúng ngày này vì đây là ngày rằm tháng 8, ngày nước lên cao nhất, tôm cá nhiều nhất và ông Thủy tướng (cá voi) chắc chắn sẽ về trong ngày này. Thạnh An (Cần Giờ, 16/10 âm lịch), Long Hoà (Cần Giờ, 12/5 âm lịch), Hoà Hiệp (Cần Giờ, 10/10 âm lịch), Đồng Hoà (Cần Giờ, 12/5 âm lịch), Long Thạnh (Cần Giờ, 12/12 âm lịch)⁽¹⁷⁾.

Giang Nam đàn (huyện Cần Đước, Long An, 23/4 âm lịch)⁽¹⁸⁾, Tân Phước (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang, 11/5 âm lịch), Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre, 15-16/6 âm lịch), Thới Thuận (huyện Bình Đại, 20/6 âm lịch), Thừa Đức (huyện Bình Đại, 23/4 âm lịch), Bảo Thạnh, Tân Thủy (huyện Ba Tri, cùng ngày 15-16/6 âm lịch)⁽¹⁹⁾, Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú, 14-16/1 âm lịch), An Thủy (huyện Ba Tri, 10-17/1 âm lịch), Vĩnh Luông (Vĩnh Long, 16/6 âm lịch),

Mỹ Long (huyện Cầu Ngang, Trà Vinh, 10-12/5 âm lịch), Trung Bình (huyện Long Phú, Sóc Trăng, 23-24/3 âm lịch), Vĩnh Châu (huyện Vĩnh Châu, Sóc Trăng, 23-24/3 âm lịch)⁽²⁰⁾, Hiệp Thành (TX Bạc Liêu, Bạc Liêu, 15/5 âm lịch), Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau, 15/2 âm lịch)⁽²¹⁾, Hà Tiên (Kiên Giang, 3-4/12 âm lịch)⁽²²⁾. Hòn Tre (huyện Kiên Hải, Kiên Giang, 24-26/4 âm lịch), hòn Sơn Rái (huyện Kiên Hải, Kiên Giang, 16/10 âm lịch), hòn Mấu (huyện Kiên Hải, Kiên Giang, 19-20 âm lịch). Riêng Vàm Láng (Gò Công Đông) trước đây tổ chức ngày 15/6 âm lịch, nhưng từ năm 1984 đổi sang ngày 10/3 âm lịch⁽²³⁾.

Xã Viên An (huyện Ngọc Hiển, Cà Mau) ngày cúng không cố định mà tùy thuộc vào thời tiết và gió xoay hướng sớm hay trễ.

Do ở vùng biển này không có cá voi trôi dạt vào, nên ở thị trấn Mỹ Long (huyện Cầu Ngang, Trà Vinh) không xây lăng Ông và ngày Nghinh Ông diễn ra vào ngày 10-12/5 âm lịch. Đây là ngày mà theo tương truyền, chúa Nguyễn Ánh được cá Ông cứu giúp thoát khỏi sự truy bức của quân Tây Sơn. Địa điểm lễ hội Nghinh Ông diễn ra ngay tại miếu bà Chúa Xứ⁽²⁴⁾.

Trong tín ngưỡng thờ cá Ông, khác với Nam Trung Bộ là địa bàn có nhiều sắc phong và được bảo quản ở tình trạng tốt, khu vực Tây Nam Bộ gần như có rất ít sắc phong. Chỉ duy nhất có miếu thờ Nam Hải tướng quân ở Điều Hòa (phường 3, Tp. Mỹ Tho) là có sắc phong vào thời Tự Đức (1852). Ở lăng Ông Vàm Láng trước nay nhiều tài liệu đều cho rằng có sắc phong cho cá Ông, nay đã bị thất lạc, nhưng thực ra đó là sắc phong cho Lang Lại Nhị đại tướng quân chi thần (rái cá) với sắc phong ngày 29-11-1852 (Tự Đức thứ 5)⁽²⁵⁾.

Trong các lăng Ông, thường ở chánh điện có bàn thờ ông Nam Hải, chỉ có một chữ “Thần” viết bằng chữ Hán. Hai gian bên thờ Tả ban liệt vị và Hữu ban liệt vị với đầy đủ các đồ thờ cúng.

Lăng Ông Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) ngoài bàn thờ Thần (ông Nam Hải) còn có các bàn thờ Tả ban, Hữu ban, Tiên sư, Tiên hiền, Hậu hiền, Ngũ Hành, Lang Lại nhị đại tướng quân (rái cá), Bạch Mã tôn thần. Theo truyền thuyết địa phương, rái cá và ngựa trắng đã từng theo giúp Nguyễn Ánh trong những năm bôn ba.

Lăng Ông Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre) trong chánh điện có ba ban thờ hội đồng, hai hàng lỗ bộ hai bên, giữa là bàn thờ để bày đồ lễ. Trong cùng là ban thờ để cốt Ông ở giữa, bên phải là ban thờ Tả đạo, bên trái là ban thờ Hữu xạ. Phía sau chánh điện có ban thờ Tiên hiền bên phải, Hậu hiền bên trái, ở giữa là ban thờ Tiên sư⁽²⁶⁾.

Xác cá Ông trôi dạt vào bờ hoặc được ngư dân phát hiện trên biển cũng được họ chôn cất cẩn thận theo đúng phong tục miền biển. Người đầu tiên thấy xác cá Ông được xem là trưởng tang, coi như con ông Nam Hải.

Nếu xác cá lớn sẽ dùng đăng quây lại cho thịt ruỗng hết, sau đó đem vào lăng thờ. Còn đối với xác cá nhỏ họ đem chôn, 3 năm hốt cốt mang vào lăng. Lăng Ông Vàm Láng có đến mấy chục quách, khắp đựng cốt cá Ông qua thời gian. Ước tính, trong lăng có khoảng 30 bộ xương “Ông”. Cá Ông ở đây thường được chôn bên miếu Bà do lăng không có diện tích đất rộng.

Tại xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải (Kiên Giang), ngày 26-4-2006 (âm lịch) có một con cá voi mắc cạn trôi giạt vào, nhưng do

không có chỗ chôn cất, nên ngư dân ở đây đã tổ chức róc thịt đem đốt. Còn bộ xương thì lấy lưới quây lại, ngâm nước biển trong 49 ngày, phơi nắng và đem vào lập lăng thờ ngay tại vị trí cá đã chết. Bộ râu của cá đem chôn, thịt đốt thành tro và cũng được mang vào trong lăng.

Các vạ chài ở Cà Mau còn tuân thủ theo những “quy điều, quy vạ”, tồn tại gần cả thế kỷ nay, luôn được bổ sung, cải đổi cho phù hợp. Đây vừa có tính định chế, vừa có tính giáo dục, quy định thái độ ứng xử của ngư dân trong cộng đồng vạ chài như: sùng kính cá Ông như thế nào, nghĩa vụ phải giúp ngư dân bị nạn trên biển ra sao... nếu không muốn bị khai trừ vĩnh viễn ra khỏi vạ. Có thể xem đây là một dạng “hương ước” của miền biển⁽²⁷⁾. Nó giống như “điều lệ vạ” của các vạ chài Miền Trung⁽²⁸⁾.

Một điểm rất độc đáo biểu hiện sự giao lưu văn hóa trong tập tục này ở Tây Nam Bộ là lăng Ông Hiệp Thành (TX. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu), thường gọi là miếu Hải An, nằm cách biển 3km, lại do người Hoa (Triều Châu) tổ chức cúng tế, có ban trị sự riêng, người Việt chỉ mang tính tham dự. Lễ cúng vào ngày 15/5 âm lịch. Năm 2006, một tượng Phật Bà Quan Âm do Việt kiều đóng góp đã được dựng trong khuôn viên của miếu. Vật phẩm dâng cúng cũng là các món mặn, heo quay...⁽²⁹⁾.

Sau đây là miêu thuật một lễ Nghinh Ông tổ chức ở vàm sông Ông Đốc (nay thuộc huyện Trần Văn Thời, Cà Mau) trước năm 1968 trong bài *Ngày nghinh Ông bên vàm sông Ông Đốc* của Nguyễn Lê Hồng Hưng.

Sáng sớm, chiếc nhà giàn đã chuẩn bị sẵn trước lăng. Đội nghinh mặc đồng phục áo quần đen viền ren vàng. Đội lân

mặc áo thun trắng, quần sọc trắng dọc sườn hai bên ống quần. Giò hành lễ phải coi giờ tốt nhưng buộc phải vào buổi sáng để cho kịp thời gian nghinh và trở về. Đến giờ nghinh, 6 lễ sinh tiến hành nghi thức cúng tế, đọc văn chiêu hồn. Người “trưởng nam” mặc áo dài khăn đóng màu đen lạy tạ trước giàn. Sau đó, trống chiêng nổi lên, “Tê Thiên” quây thiết bảng dẫn đầu lân, đi từ ngoài múa vô, tới trước bàn thờ Ông lạy 3 lạy rồi quay đầu trở ra. Đám khiêng nhà giàn lên bàn thờ chia nhau bốn người một quách cốt Ông⁽³⁰⁾ khiêng ra đặt lên nhà giàn. Phía sau, mọi người đi theo hộ tống. Ngoài bến sông, hai chiếc ghe đã đợi sẵn. Một chiếc chở cốt Ông, chiếc kia chở đoàn lân. Ghe chở đoàn lân đi trước, ghe chở cốt Ông theo sau. Chiêng trống tiếp tục rộn vang, đoàn lân thi nhau múa trên ghe.

Dù biển trong những ngày này rất êm, nhưng trong ngày chính cúng Ông, ngư dân phải cho ghe đậu lại suốt một ngày trên biển để tiễn Ông đi. Đoàn ghe nghinh Ông chạy ra hướng tây, khỏi Hòn Chuối, chạy dọc xuống hướng nam, vòng trở lên hướng bắc, vô hòn Đá Bạc thì trời đã xế chiều. Ngày trước ghe phải nghinh cho tới khi Ông “lên vọi” (cá voi thở phun nước lên trời) thì ghe mới được quay vào bờ.

Buổi chiều, đoàn ghe về đến bến. Nhà giàn được khiêng về lăng, ba cái quách được đặt trở lại bàn thờ, thêm một màn bái lạy như buổi sáng, đọc lại bài chiêu hồn. Ngư dân trở về nhà để đến tối quay lại lăng. Mọi người trao đổi về mùa màng, trai tráng trong xóm được dịp rượu chè, đờn ca tài tử cho đến sáng. Ngày Nghinh Ông kết thúc trong không khí vui tươi, cởi mở⁽³¹⁾.

Diễn trình của lễ Nghinh Ông ở Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre) bao

gồm 3 phần: túc yết, nghinh ông, tế tiên hiền, hậu hiền, lễ chánh tế và xây châu đại bội.

Nghi thức Nghinh Ông được tiến hành vào buổi sáng với sự tham gia đông đảo của tất cả ngư dân trong vạn chài. Đoàn người ra khơi nghinh gồm có ông chánh niệm hương, phó niệm hương, 4 học trò lễ, 4 đào thái, 8 người mang bát bửu chấp kích, 1 người vác cờ, 4 người khiêng long đình và phường bát âm. Trên ghe lễ bày một bàn lễ vật gồm 1 con heo quay, 2 đĩa lòng, gan heo (1 đĩa sống, 1 đĩa chín), 1 đĩa bánh hời, hoa quả. Bên cạnh con heo quay là 12 chiếc chén cùng 12 đôi đũa. Sau ghe lễ là ghe chở đoàn múa lân, theo sau là hàng trăm ghe đi nghinh, tất cả cùng tiến ra biển. Cả ghe lễ và các ghe khác đều thả một sợi dây xuống nước, cuối sợi dây là một cái giẻ, được thả trôi trên mặt nước⁽³²⁾.

Cả đoàn ghe ra đến chỗ giáp nước, ông chánh niệm hương bắt đầu làm thủ tục để xin sự linh ứng. Nếu Ông không lên vọi thì sẽ xin keo âm dương. Liên sau đó là tiếng tù và vang động cả một vùng biển và đốt pháo. Đoàn ghe trở về bến, bát hương được đặt trở lại bàn thờ trong làng, chấm dứt nghi thức Nghinh Ông.

Sau đó là lễ tế tiên hiền, hậu hiền, lễ chánh tế và xây châu đại bội⁽³³⁾.

Nghi thức cúng cá Ông ở thị trấn Mỹ Long (huyện Cầu Ngang, Trà Vinh) gồm: lễ Nghinh Ông trên biển, giỗ tiên chúc, chánh tế, chánh tế Bà Chúa Xứ, nghinh ngũ phương, lễ tống tàu...⁽³⁴⁾ Đó là sự pha trộn giữa các nghi thức cúng thần Thành Hoàng (đa phần ngư dân làng biển Mỹ Long có nguồn gốc từ nông dân) có kèm nghi thức tống ôn, thờ bà Chúa Xứ (cúng miếu: dâng mâm lộc, múa bóng rối), và cúng biển⁽³⁵⁾.

Trong ngày cúng cá Ông ở Vàm Láng, ngư dân còn tổ chức rước thần Thành Hoàng, thần Bạch Mã thái giám, nữ thần Thiên Yana...thờ ở đình, miếu sở tại về dự lễ.

Vai trò của các nhà sư trước đây trong lễ Nghinh Ông ở Vàm Láng rất quan trọng: “Cuộc lễ khởi sự vào lúc 11 giờ đêm tại đình Vàm Láng. Các sư sãi chuông mõ tụng kinh trước một cái giàn cao rộng, trên giàn trưng hoa quả đồ mã như giàn cúng cô hồn, lối một tiếng đồng hồ, lễ tất, người ta đem đốt bỏ đồ mã và phát bánh trái cho trẻ em trong làng. Tới một giờ sáng bắt đầu lễ Nghinh Ông”⁽³⁶⁾.

Hay như một mô tả khác. Vào đêm trước ngày Nghinh Ông có làm chay với giàn thí. Giàn cao 3m, có khoảng 20 cỗ bánh do ngư dân làm, ngoài ra còn có giấy vàng bạc, trái cây... và một hình ông Tiêu Diện lực sĩ bằng giấy. Cuộc đồ giàn bắt đầu từ lúc 12 giờ đêm, khi vị sư vừa cúng xong⁽³⁷⁾.

Làng cá Tân Long (phường Tân Long, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) mặc dù không có trụ sở thờ phụng, sinh hoạt, ở đây chỉ có ngôi miếu nhỏ thờ cá Ông, nhưng vào ngày 4/1 âm lịch hằng năm, các chủ thuyền vẫn làm lễ cúng các thủy thần, cho thuyền chạy 3 vòng quanh cù lao trước khi ra khơi. Đây có thể xem là một dạng thức của lễ Nghinh Ông trong nội ô⁽³⁸⁾.

Lễ hội Nghinh Ông ở xã Trung Bình (huyện Long Phú, Sóc Trăng) cách nay trên 30 năm được tổ chức bắt đầu vào lúc 11 giờ đêm tại đình, đi nghinh lúc 1 giờ sáng, tương tự như ở Vàm Láng (Tiền Giang) trước đây. Nay thì tổ chức vào khoảng 6-9 giờ sáng⁽³⁹⁾.

Các làng Ông ở huyện đảo Kiên Hải (Kiên Giang) thường cho ghe chạy quanh đảo trong nghi thức Nghinh Ông.

2.3. Lăng Ông

Tín ngưỡng thờ cúng cá Ông gắn với một loại hình kiến trúc mà cư dân ven biển thường gọi là lăng. Tùy theo quy mô lớn nhỏ, ở mỗi địa phương có những tên gọi khác nhau: lăng, đình, đền, miếu. Hầu như các làng ven biển làm nghề cá đều có lăng miếu thờ cúng thủy thần mà tiêu biểu nhất là cá Ông với thần hiệu “Nam Hải cự tộc ngọc lân tôn thần”, dân gian gọi là ông Nam Hải.

Kiến trúc của lăng Ông cơ bản mang dáng dấp một ngôi đình, vừa mang chức năng tín ngưỡng, vừa mang chức năng thể tục. Lăng thường được xây ở bờ biển, cửa biển, vàm sông để thuận tiện cho việc cúng tế trước khi ra biển hay tiến hành nghi thức Nghinh Ông. Lăng thường được chia làm 3 phần. Phần trước là võ ca, coi như sân khấu, dùng làm nơi hát tuồng trong các kì hội lễ. Phần giữa là chánh điện, thờ ngọc cốt cá Ông (xương cá voi), các bài vị thủy thần, Tiên hiền, Hậu hiền. Phần nhà sau (có những trường hợp xây ra hai bên), dùng để hội họp, tiếp khách và là nơi phục dịch. Trước sân có bình phong chạm trổ long, li, quy, phụng.

Lăng Ông An Thủy (huyện Ba Tri, Bến Tre) quay về phía đông, phía trước là bình phong, hai bên là hai miếu nhỏ thờ Bà Chúa Xứ và ông Hồ⁽⁴⁰⁾.

Các lăng miếu thờ cá Ông ở Tây Nam Bộ về số lượng không thua kém ở Đông Nam Bộ. Tiền Giang: Vàm Láng, Tân Thành, Tân Phước (huyện Gò Công Đông), Tân Long, Điều Hoà (Tp. Mỹ Tho), Hoà Khánh (huyện Cái Bè)⁽⁴¹⁾.

Bến Tre: An Thủy, Bảo Thạnh, Tân Thủy (huyện Ba Tri), Thới Thuận, Thừa Đức, Bình Thắng, Vang Quới Tây⁽⁴²⁾ (huyện Bình Đại); Thạnh Phong, An Thuận, Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú).

Trà Vinh: thị trấn Mỹ Long (huyện Cầu Ngang), xã Long Hòa (huyện Châu Thành)⁽⁴³⁾...

Sóc Trăng: xã Trung Bình (huyện Long Phú), xã Vĩnh Châu (huyện Vĩnh Châu)⁽⁴⁴⁾.

Bạc Liêu: xã Hiệp Thành (TX. Bạc Liêu)

Cà Mau: thị trấn Sông Đốc, xã Khánh Bình Tây (huyện Trần Văn Thời), xã Viên An, xã Phú Tân (huyện Ngọc Hiển), xã Khánh Hội (huyện U Minh), xã Rạch Chèo (huyện Phú Tân). Xã Tân Ân (huyện Ngọc Hiển) mặc dù không có miếu thờ nhưng vẫn tổ chức lễ cầu ngư và hát bả trạo với sự tham dự của một số ngư dân đến từ các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận tham gia đánh bắt ở địa bàn⁽⁴⁵⁾.

Kiên Giang là địa bàn có nhiều lăng miếu cá Ông nhất ở ven biển Tây Nam Bộ: Đại Kim Dự (TX. Hà Tiên), Dương Đông, Dương Tơ, Đường Bào, Dương Xanh, khốe Tàu Rũ, mũi Đất Đỏ... (huyện Phú Quốc)⁽⁴⁶⁾, Hà Tiên, Tắc Cậu (xã Minh Hòa, huyện Châu Thành), mũi Gành (xã Tây Yên, huyện An Biên), hòn Sơn Rái (xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải), hòn Tre (xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải), hòn Mấu (xã Nam Du⁽⁴⁷⁾, huyện Kiên Hải), bến Trống (phường Vĩnh Bảo, Tp. Rạch Giá)⁽⁴⁸⁾... Đền thờ Nguyễn Trung Trực ở TP. Rạch Giá trước năm 1840 vốn là đình Lăng Ông, về sau thành đình Vĩnh Thanh Vân, rồi đền thờ Nguyễn Trung Trực. Khi mới lập đền thờ, để che mắt thực dân Pháp đền phải mang danh là đền thờ cá Ông với tám bảng treo “Pagode de la baleine”⁽⁴⁹⁾. Ngôi đình Nguyễn Trung Trực về sau được xây dựng lại và khánh thành vào ngày 24-12-

1970⁽⁵⁰⁾. Dinh ông Nam Hải ở ấp 2, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải (Kiên Giang) cũng có di ảnh Nguyễn Trung Trực đặt trên xà nhà. Kiên Hải là địa bàn ngày trước Nguyễn Trung Trực từng hoạt động. Điều này cho thấy, tín ngưỡng thờ nhiên thần đã có sự tích hợp từ tín ngưỡng thờ nhân thần.

Đặc biệt là 3 tỉnh Tây Nam Bộ không giáp biển là Long An, Vĩnh Long và Cần Thơ nhưng vẫn có lăng miếu thờ cá Ông. Ở Long An: Tân Chánh, Tân Ân, thị trấn Cần Giuộc. Vĩnh Long: miếu Bình Khê (TX Vĩnh Long), Thanh Bình (huyện Vũng Liêm), Bình Hoà Phước (huyện Long Hồ)⁽⁵¹⁾. Dù nằm sâu trong đất liền cả trăm cây số, nhưng trong địa bàn quận Ô Môn (Cần Thơ) có đến 2 lăng thờ cá Ông, một ở vàm Cái Trôm (phường Phước Thới) và một ở ấp Thới Thanh Đông (phường Thới Long)⁽⁵²⁾.

Một số lăng miếu thờ cá Ông ở ven biển Đông Nam Bộ cũng có tình trạng tương tự như: lăng Ông Long Hương nằm ở ngay thị xã Bà Rịa (Bà Rịa-Vũng Tàu) bên cạnh quốc lộ 51, cách biển khá xa. Nguyên do trong trận bão năm Thìn (1904), một con cá voi đã trôi dạt vào đây và được dân địa phương lập lăng thờ cúng. Địa danh xóm Lăng ở đây ra đời cũng từ đó. Ở TP. Hồ Chí Minh: đình Lý Nhơn (quận 4), đình Phú Hoà (quận 1) ở xa biển và đều có thờ cá Ông.

Niên đại các lăng cá Ông ở Tây Nam Bộ nhìn chung được xây dựng muộn hơn các lăng cá Ông ở Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, chủ yếu trong thế kỉ XX, rất ít lăng ở thế kỉ XIX, vì đây là vùng đất mới. Cụ thể là: Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau, 1925)⁽⁵³⁾. Khánh Bình Tây (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau, 6-1995), Rạch Chèo (huyện Phú Tân, Cà Mau,

1923), Khánh Hội (huyện U Minh, Cà Mau, bị sập vào tháng 7-1999)⁽⁵⁴⁾, đình Lăng Ông (nay là đền thờ Nguyễn Trung Trực, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang, trước 1840), Thới Long (quận Ô Môn, Cần Thơ, 1873), Phước Thới (quận Ô Môn, Cần Thơ, trước 1877), Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang, 1870)⁽⁵⁵⁾, Hiệp Thành (Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, 1904), An Thủy (huyện Ba Tri, Bến Tre, trùng tu 1942), Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre, 1951), Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú, Bến Tre, 2005), hòn Sơn Rái (xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, Kiên Giang, xây dựng khoảng đầu thế kỉ XX, xây lại năm 1994), Hòn Tre (xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, Kiên Giang, 2006).

2.4 Sinh hoạt văn hoá dân gian

Khác với Nam Trung Bộ, trong lễ tế cá Ông ở Tây Nam Bộ hầu như không có hát bả trạo, chỉ duy nhất ở xã Tân Ân (huyện Ngọc Hiển, Cà Mau) và xã Trung Bình (huyện Long Phú, Sóc Trăng)⁽⁵⁶⁾ là có diễn bả trạo và cũng do ngư dân Miền Trung mang vào.

Hoạt động không thể thiếu được trong lễ hội Nghinh Ông là các hoạt động thể thao như đi cà kheo, kéo co, leo cột mỡ, đua xuống, bắt vịt, đua xe đạp, bóng chuyền, đá bóng, ném bóng vào rổ cùng những hoạt động văn nghệ như múa mâm vàng, biểu diễn nghệ thuật, hát bội, đờn ca tài tử. Trước năm 1975, trong các ngày cúng cá Ông, một số nơi còn tổ chức hội chợ với các trò chơi, xiếc, mô tô bay... Chẳng thế mà ở Vàm Láng đã có ca dao:

Vui gì bằng lễ Nghinh Ông

Đèn hoa, pháo nổ, ngập sông, ánh trời

Cuộc vui nhiều khách đến chơi

Giàu nghèo hỉ há ăn chơi ba ngày...

Đặc biệt, trong ngày hội cúng cá Ông có sự tham gia của hát bội. Phần hội của ngày lễ hội này vẫn là sự trình diễn các vở hát bội với trật tự lớp lang như ngày hội đình. Những vở này không gắn với phần nghi lễ mà chỉ đóng vai trò diễn giải trí cho dân làng⁽⁵⁷⁾.

3. Vài nhận xét

So với Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, tục thờ cá Ông của cư dân ven biển Tây Nam Bộ có những nét tương đồng và dị biệt.

* Tương đồng

- Nằm trong dòng chảy tín ngưỡng thờ thần biển, cá Ông được các cư dân ven biển xem như phúc thần trong đời sống tâm linh.

- Nghi thức cúng tế về cơ bản là cúng đình.

- Cùng chịu ảnh hưởng của thể quyền thông qua các truyền thuyết về quãng đời bôn tẩu của Nguyễn Ánh.

- Có sự hội nhập của yếu tố Phật giáo vào trong tín ngưỡng này.

* Dị biệt

- Thể hiện quá trình giao lưu và tiếp biến giữa các dân tộc, bắt đầu từ người Chăm sang người Việt, rồi lại sang người Hoa.

- Do là vùng đất mới và điều kiện thiên nhiên ít khắc nghiệt hơn (ít bão tố) nên sự kính tín vào đối tượng thiêng ở đây cũng không sâu sắc như ở Nam Trung Bộ.

- Tính chất hội hè thể hiện mạnh mẽ hơn tính chất lễ nghi trong tập tục này với sự tham dự đông đảo của nhiều tầng lớp cư dân, không chỉ làm nghề biển. Lễ hội có sức cuốn hút không chỉ ở địa phương mà cả một vùng miền rộng lớn. Và nó chịu sự tác động của yếu tố thị trường.

- Gần như không có hát bả trạo./.

Chú thích:

1. Nguyễn Đoàn Bảo Tuyên. *Văn hóa ứng xử với môi trường sông nước của người Việt miền Tây Nam Bộ*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 23.
2. Trương Quốc Dụng. *Thoái thực kí văn*, Nguyễn Lợi, Nguyễn Đồng Chi dịch và chú thích, Nxb. Tân Việt, Hà Nội, 1944, tr. 224-225.
3. Toan Ánh. *Nếp cũ-Hội hè- Đình đám*, quyển hạ, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 131-133. Về sau, Lê Quang Nghiêm trong *Tục thờ cúng của ngư phủ Khánh Hòa* (Sài Gòn, 1970) cũng ghi lại một truyền thuyết tương tự như vậy. Bộ sách trên của Toan Ánh được in lần đầu ở Sài Gòn vào năm 1969, do Nam Chi tùng thư xuất bản.
4. Nguyễn Duy Oanh. *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá, Sài Gòn, 1971, tr. 355-356.
5. Truy cập tại: <http://www.baocantho.com.vn/vietnam/vanhua/40066/>
6. M. Gamichon. *Le fête de la balaine au port de Vàm Láng (Gò Công)*, IHI, No. 112, 1942, p. 7.
7. Thái Văn Kiểm. *Le culte de la balaine*, BSEI, Tome XLVII, No. 2, 2e Trimestre, 1972, p. 317-318.
8. Trần Văn Tuân. *Nguyễn triều long hưng sự tích (Triều Nguyễn hưng đế nghiệp)*, Bùi Đàn dịch, Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục, Sài Gòn, 1968, tr. 5-6.
9. Nguyễn Chí Bền. *Tìm hiểu một số hiện tượng văn hóa dân gian Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, 1997, tr. 73.
10. *Truyền thuyết về cá Ông và Truyền thuyết về cá Ông Nam Hải trong Văn học dân gian Bạc Liêu*, Chu Xuân Diên chủ biên, Nxb. Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2005, tr.28-29.

11. Huỳnh Minh. *Gò Công xưa và nay*, Nxb. Cánh Bàng, Sài Gòn, 1969, tr. 152. Phan An trong phần viết về tục thờ cá Ông ở Vàm Láng đã nhầm lẫn giữa Phước Tỉnh (thay vì là Phước Hải) trong truyền thuyết này khi cho rằng ở Phước Tỉnh có đến 2 ngày giỗ Ông vì liên quan đến sự kiện này (Trần Hồng Liên (chủ biên). *Cộng đồng ngư dân người Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, 2004, tr.247).
12. Monographie de la province de Baria et la ville Cap Saint Jacques, L.Ménard, Saigon, 1902, p. 26.
13. Ở ven biển Quảng Ninh cũng có tục thờ cá voi trong những miếu nhỏ ở những nơi cá voi vào bờ hoặc nơi cá voi chết, song không có lăng thờ (Nguyễn Hồng Phong, Vũ Khiêu (chủ biên). *Địa chí Quảng Ninh*, tập 3, Nxb. Thế giới, 2003, tr. 571).
14. Sơn Nam. *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1985, tr. 22.
15. Nguyễn Chí Bền. *Lễ hội Nghinh Ông ở xã Bình Thắng một cách tiếp cận*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6/2002, tr. 36.
16. Nguyễn Thị Thanh Hương. *Lễ hội Nghinh Ông vùng ven biển Cà Mau*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 5/2006, tr. 114.
17. Nguyễn Duy Thiệu. *Cộng đồng ngư dân ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, 2002, chú thích ảnh số 24.
18. Huỳnh Quốc Thắng trong sách *Lễ hội dân gian ở Nam Bộ* (Viện Văn hóa, Nxb. Văn hóa- Thông tin, 2003, tr. 104) đã cho rằng: "Lễ hội thờ cúng cá voi của ngư dân miền biển Nam Bộ thường diễn ra vào ngày trăng tròn trong các tháng khoảng giữa và gần cuối năm âm lịch, tức mùa thường biển động, "Thần biển" có thể nổi giận bất thường đối với con người và đây cũng là mùa cá voi hay bị nạn trôi dạt vào bờ". Đây là một nhận xét không chính xác.
19. Nhiều tác giả. *Cần Đước đất và người*, Sở Văn hóa Thông tin Long An, 1988, tr.244.
20. Nguyễn Chí Bền. Sđd, tr. 80. Nhưng ở trang 87 của sách này lại ghi lăng ông Bảo Thạnh cúng vào các ngày 15-17/6 Âm lịch.
21. Võ Thành Hùng. *Biển Sốt Trắng với văn hóa- du lịch*, Tham luận Hội thảo khoa học Văn hóa du lịch biển đảo Tây Nam Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, ngày 29-11-2007.
22. Nguyễn Thị Thanh Hương (Bđd, tr. 113) giải thích lí do lễ hội Nghinh Ông ở vùng biển Cà Mau thường bắt đầu từ 14-16/2 âm lịch là do vào tháng 2-3 trời yên biển lặng và là thời điểm thu hoạch hải sản lớn nhất trong năm. Nhưng theo Nguyễn Lê Hồng Hưng trong bài *Ngày nghinh Ông bên vàm sông Ông Đốc thì ngày 16-2-1948 là ngày cá Ông đầu tiên trôi dạt vào nên lấy làm ngày cúng hằng năm*, tham khảo: (<http://www.vannghecongcuulong.org/vietnamese/vanhocythanhvienytacpham>). Trong khi đó, theo Diêu Minh trong bài *Lăng Ông Nam Hải Sông Đốc thì ngày 15/7/1925*, trong một đêm bão tố, một xác cá voi dài 20,3m trôi dạt vào Vàm Xoáy được các ngư dân cao tuổi thỉnh về Vàm Rạch Ruộng lập lăng thờ cúng (<http://www.baoanhdatmui.vn/vcms/html/newsydetail.php>). Theo Nguyễn Duy Thiệu, lăng Ông Sông Đốc tổ chức hằng năm hai kì cúng vào rằm tháng Hai và rằm tháng Tám. Ba năm thì tổ chức một kì tế lớn (Nguyễn Duy Thiệu, Sđd, tr.152).
23. Nguyễn Duy Thiệu. Sđd., tr. 151.
24. Lễ hội nghinh Ông ở Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) mà Phan An mô tả diễn ra vào ban đêm (Trần Hồng Liên. Sđd, tr. 250-253). Tác giả này cũng chỉ dựa vào những ghi chép của Huỳnh Minh (Sđd, tr. 155-156). Trước đó, nhiều tác giả khác như Hữu Ngọc (*Từ điển văn hóa cổ truyền*), Bùi Thiết (*Từ điển hội lễ Việt Nam, Từ điển lễ tục Việt Nam*) cũng đều dựa vào Toàn Ánh (Sđd., tr. 129-144) mà ghi lại. Theo khảo sát của chúng tôi, từ năm 1984 lễ hội Nghinh Ông ở đây đã chuyển sang ban ngày.
25. Trần Dũng. *Văn hóa dân gian bản địa và du lịch biển Trà Vinh*, Tham luận Hội thảo khoa học Văn hóa du lịch biển đảo Tây Nam Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, ngày 29/11/2007.
26. Trần Hoàng Diêu, Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên). *Địa chí Tiền Giang*, tập 1, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang-Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam, 2005, tr. 777-778.
27. Nguyễn Chí Bền. Sđd., tr.78.
28. Nguyễn Thị Thanh Hương. Bđd., tr. 114.
29. Xem thêm: Đình Hy. *Điều lệ vạn: tư liệu quý của ngư dân vạn chài ở tỉnh Bình Thuận* trong *Thông báo Văn hoá dân gian 2001*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 1.067-1.081.

30. Tư liệu do ông Ngô Vũ Đại (phường 3, thị xã Bạc Liêu) cung cấp. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn.
31. Đây là điểm rất khác biệt trong nghi thức cúng cá Ông so với ở cả Nam Bộ và Trung Bộ.
32. Truy cập tại: http://www.vannghesongcuulong.org/vietnamese/vanhoc_thanhvien_tacpham
33. Ở trang 93 của sách này, Nguyễn Chí Bền giải thích sợi dây buộc theo mảnh giẻ chính là một dạng “hèm”, có liên quan đến truyền thuyết cá Ông được sinh ra từ tấm lòng của Phật Bà Quan Âm. Nó ở dạng khá đơn giản, không có đường dây gắn kết với trò diễn và cũng chỉ được tiến hành khi các ghe thuyền ra khơi nghinh Ông. Thực ra đó là nghi thức vớt vong cô hồn đường thủy trong khoa nghi của nhà Phật. Chiếc giẻ đó chính là hình ảnh “rút gọn” của 12 gút dây tượng trưng cho 12 chi, được kéo trên biển để các vong hồn theo đó mà về.
34. Nguyễn Chí Bền. Sđd., tr. 80-87.
35. Đ. Cảnh. *Trà Vinh tung bừng lễ hội Nghinh Ông*, Báo Sài Gòn giải phóng, ngày 27/6/2007. Đây là lễ hội lần thứ 88 ở vùng biển này, thu hút gần 20.000 người tham dự.
36. Trần Dũng. Bđd.
37. Huỳnh Minh. Sđd., tr. 155.
38. *Lễ Nghinh Ông ở Vàm Láng (Gò Công)*, Bđd., tr. 113.
39. Trương Ngọc Tường. *Thực trạng tín ngưỡng dân gian tại thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang)* trong *Văn hóa dân gian và sự phát triển văn hóa đô thị*, Nxb. Đại học Quốc gia, 2002, tr. 253.
40. Thành Hùng- Minh Thương. *Một số nét sinh hoạt văn hóa của cư dân vùng biển ở Sóc Trăng*, Tham luận Hội thảo khoa học Văn hóa du lịch biển đảo Tây Nam Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang- Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, ngày 29/11/2007.
41. Nguyễn Chí Bền. Sđd., tr. 79.
42. Tư liệu do nhà nghiên cứu Trương Ngọc Tường (Tiền Giang) cung cấp. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn.
43. Cách bờ biển khoảng 20km theo đường chim bay (Nguyễn Chí Bền. Sđd., tr. 78).
44. Ngày 5/2/2004 một cá voi dài 20m, nặng trên 50 tấn đã dạt vào đây đúng vào ngày rằm tháng Giêng âm lịch (15/1). Rạng sáng ngày 1/4/2004, một cá voi lại dạt vào cồn Búng, chỉ cách chỗ cá voi trước 300-400m. Cá voi thứ hai này dài 25m, nặng hơn cá voi trước gấp nhiều lần (Lư Thế Nhã. *Hai cá ông “lụy” ở một cồn*, Báo Tuổi trẻ chủ nhật, số 14, ngày 11/4/2004).
45. Trần Dũng. Bđd.
46. Võ Thành Hùng. Bđd.
47. Phạm Văn Tú. *Tín ngưỡng thờ cá voi ở Cà Mau*, Tạp chí Văn hóa dân gian, số 3/ 2007, tr. 49-50.
48. Trần Văn Huân, Huỳnh Phước Huệ. *Tiềm năng Phú Quốc xưa và nay*, Nxb. Thanh niên, 1998, tr. 39.
49. Xã An Sơn cũ của huyện Kiên Hải.
50. Tư liệu do nhà nghiên cứu Trương Thanh Hùng (Kiên Giang) cung cấp. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn.
51. Giang Minh Đoán. *Nguyễn Trung Trực anh hùng kháng chiến chống Pháp*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1991, tr. 53-56.
52. Dương Tấn Phát (chủ biên). *Tìm hiểu Kiên Giang*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Kiên Giang, 1986, tr. 76.
53. Nhiều tác giả. *Cần Đước đất và người*, Sđd., tr. 244.
54. Tư liệu do nhà nghiên cứu Trương Ngọc Tường (Tiền Giang) cung cấp.
55. Phương Huy. *Di tích miếu thờ cá Ông ở Ô Môn* (<http://www.baocantho.com.vn/vietnam>)
56. Theo Phạm Văn Tú thì năm 1926 cất tạm miếu thờ bằng cây lá, năm 1927 mới bắt đầu xây lăng (Bđd., tr. 49).
57. Phạm Văn Tú. Bđd., tr. 49-50.